



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

# CÔNG BÁO

Thành phố Hồ Chí Minh

Số 371 + 372

Ngày 15 tháng 10 năm 2024

## MỤC LỤC

Trang

### PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

#### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

- |             |  |   |
|-------------|--|---|
| 30-9-2024-  | Quyết định số 69/2024/QĐ-UBND quy định về hạn mức giao đất ở cho cá nhân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.   | 3 |
| 02-10-2024- | Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND về ban hành Quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ. | 6 |

#### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

- |            |  |    |
|------------|--|----|
| 25-9-2024- | Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3. | 22 |
|------------|--|----|

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11**

- 09-9-2024- Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11. 34

**ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP**

- 26-9-2024- Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND bãi bỏ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp theo Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND. 46

**PHẦN VĂN BẢN KHÁC****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ**

- 20-9-2024- Quyết định số 3881/QĐ-UBND về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y tế dự phòng; Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế. 49

# PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

## ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 69/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Quy định về hạn mức giao đất ở cho cá nhân  
trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020

Căn cứ khoản 2 Điều 195 và khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 8656/TTr-STNMT-QLĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, Công văn số 9802/STNMT-QLĐ ngày 27 tháng 9 năm 2024 và Báo cáo thẩm định số 5399/BC-STP ngày 22 tháng 8 năm 2024 của Sở Tư pháp.

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định hạn mức giao đất ở cho cá nhân tại nông thôn, tại đô thị trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 2 Điều 195 và khoản 2 Điều 196 Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cá nhân thuộc đối tượng và đủ điều kiện giao đất ở theo quy định của Luật Đất đai ngày 18 tháng 01 năm 2024.

2. Các cơ quan nhà nước có liên quan đến việc giải quyết giao đất ở cho cá nhân.

**Điều 3. Hạn mức giao đất ở cho cá nhân trên địa bàn Thành phố**

1. Các Quận 1, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 10, 11, 12, Gò Vấp, Bình Thạnh, Phú Nhuận, Tân Bình, Tân Phú, Bình Tân và thành phố Thủ Đức: không quá 160 m<sup>2</sup>/cá nhân.

2. Thị trấn các huyện và khu vực đã thực hiện dự án xây dựng đô thị mới theo quy hoạch hệ thống đô thị và nông thôn tại các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giò: không quá 200 m<sup>2</sup>/cá nhân.

3. Các xã của các huyện Bình Chánh, Hóc Môn, Củ Chi, Nhà Bè, Cần Giò: không quá 250 m<sup>2</sup>/cá nhân.

**Điều 4. Trách nhiệm của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện**

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

Định kỳ tổng hợp khó khăn vướng mắc và kiến nghị, đề xuất (nếu có) báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, chỉ đạo thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện

a) Chịu trách nhiệm rà soát và xác định đúng phạm vi, đối tượng áp dụng theo quy định tại Quyết định này và các quy định có liên quan.

c) Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc vượt quá thẩm quyền, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để được xem xét, chỉ đạo thực hiện.

**Điều 5. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

2. Quyết định này thay thế Quyết định số 18/2016/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2016 quy định về hạn mức đất ở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

**Điều 6.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành Thành phố, Trưởng Ban Tôn giáo Thành phố, Giám đốc Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và cá nhân sử dụng đất có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Bùi Xuân Cường**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 70/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 10 năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

Về ban hành Quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm  
đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức,  
người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm

2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng;

Căn cứ Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 112/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức và Nghị định số 71/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 112/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;

Căn cứ Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 6575/TTr-SNV ngày 29 tháng 8 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 5337/BC-STP-

*VB ngày 20 tháng 8 năm 2024; ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành Quy định**

Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 10 năm 2024.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh, Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu  
cơ quan, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động  
trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 70/2024/QĐ-UBND  
ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

### Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị các cấp thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các đối tượng đang công tác tại các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố và các cơ quan, đơn vị trực thuộc, bao gồm:

1. Cán bộ, công chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức năm 2008 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019) và Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Cán bộ, công chức cấp xã.

3. Viên chức theo quy định của Luật Viên chức năm 2010 (sửa đổi, bổ sung tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019).

4. Người được tuyển dụng vào công chức, viên chức đang thực hiện chế độ tập sự.

5. Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của pháp luật.

6. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

7. Các đối tượng nêu từ khoản 1 đến khoản 6 Điều này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

1. “Công vụ” là hoạt động của cán bộ, công chức và những người khác khi được trao quyền nhằm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước, thực hiện các nhiệm vụ của cơ quan Nhà nước được giao, phục vụ lợi ích chung của xã hội, cá nhân và tổ chức.

2. “Cơ quan, đơn vị” trong Quy định này bao gồm:

a) Tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố.

c) Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố thuộc Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

d) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân cấp huyện.

đ) Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

3. “Giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung” là các ý tưởng, giải pháp, sáng kiến đột phá trong việc sáng tạo và vận dụng pháp luật để giải quyết những vướng mắc về pháp luật của Nhà nước, những điểm nghẽn, nút thắt trong cơ chế, chính sách chưa được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật bao gồm những nội dung chưa được quy định hoặc đã có quy định nhưng không rõ ràng, còn chồng chéo, không còn phù hợp với thực tiễn, mà hiện nay Thành phố đang gặp khó khăn về pháp lý cần phải tháo gỡ để tạo sự chuyển biến căn bản đối với nhiệm vụ của ngành, lĩnh vực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực, tạo được chuyển biến mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào sự phát triển chung.

4. “Kỷ luật” trong Quy định này được hiểu là kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm pháp luật, quy định liên quan đến thực thi nhiệm vụ, công vụ được cấp có thẩm quyền giao; không bao gồm việc kỷ luật do vi phạm pháp

luật, các quy định khác ngoài phạm vi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

#### **Điều 4. Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc thực hiện các nội dung quy định phải bảo đảm thống nhất, đồng bộ, không trái với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và hệ thống pháp luật của Nhà nước.

2. Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan, bình đẳng, đúng quy định trong công tác xây dựng, hoàn thiện quy định và trong tổ chức thực hiện.

3. Bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, xác định rõ trách nhiệm cá nhân và phân công, phân cấp rõ ràng trong từng cơ quan, tổ chức, đơn vị. Nghiêm cấm việc lợi dụng các biện pháp kỷ luật, chế tài trong quy định này để thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

4. Việc thực hiện các nội dung quy định phải bảo đảm hợp lý, hài hòa và khuyến khích, phát huy được năng lực, trí tuệ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

### **Chương II**

#### **TRÁCH NHIỆM VÀ CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

#### **Điều 5. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị**

1. Gương mẫu thực hiện nghiêm các quy định về quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Tuân thủ và chấp hành quy định pháp luật về chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành công vụ.

3. Chủ động và nghiêm túc triển khai thực hiện các nhiệm vụ:

a) Bảo đảm an ninh, trật tự, bảo đảm thực hiện tốt công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác thi hành án tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.

b) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động về phòng, chống vi phạm pháp luật và nâng cao văn hóa công vụ.

c) Quản lý chặt chẽ tiến độ, chất lượng và kết quả thực hiện nhiệm vụ, công vụ của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý.

d) Thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của pháp luật.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện quy định về trách nhiệm và đạo đức công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

e) Quản lý, sử dụng, bảo trì tài sản công của cơ quan, đơn vị đúng chế độ, chính sách, đúng quy định của pháp luật, đúng mục đích, hiệu quả và tiết kiệm, không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, mất mát, thất thoát.

4. Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năng động, sáng tạo vì lợi ích chung

a) Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng tình hình hoạt động của cơ quan, đơn vị và ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, chỉ đạo nghiên cứu, rà soát, đề xuất các giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung trong ngành, lĩnh vực và phạm vi quản lý, hoạt động của cơ quan, đơn vị.

b) Thực hiện nghiêm chức trách, nhiệm vụ của người đứng đầu theo quy định pháp luật về khuyến khích năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

c) Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động hoàn thiện đề cương, đề án và thực hiện thành công đề án về giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung.

d) Chịu trách nhiệm cao nhất đối với kết quả thực hiện các giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung. Thực hiện nghiêm cơ chế bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động năng động, sáng tạo vì lợi ích chung theo quy định pháp luật.

đ) Thực hiện khen thưởng theo thẩm quyền hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân tham gia xây dựng và thực hiện thành công các giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung.

e) Kịp thời phát hiện, chỉ đạo khắc phục, chấn chỉnh và xem xét dừng thực hiện khi phát hiện dấu hiệu sai phạm, có khả năng xâm hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

g) Xử lý nghiêm việc lợi dụng chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ để thực hiện hoặc bao che hành vi vụ lợi, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

5. Phát hiện, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có năng lực, tài năng trong hoạt động công vụ

a) Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện cán bộ, công chức, viên chức và người lao động có năng lực vượt trội, có tài năng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

b) Chỉ đạo bộ phận phụ trách công tác tổ chức cán bộ lập danh sách và tham mưu kế hoạch bồi dưỡng, quy hoạch, đề bạt chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp có năng lực, có tài năng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ theo quy định và phù hợp với tình hình thực tiễn, điều kiện của cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 6. Biện pháp gắn kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng với trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị**

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị được xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm theo các tiêu chí như sau:

1. Thực hiện theo các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức của Chính phủ và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thực hiện nghiêm quy định đối với trách nhiệm người đứng đầu nêu tại Điều 5 Quy định này.

#### **Điều 7. Biện pháp xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị**

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị không thực hiện đúng, đầy đủ chức trách, nhiệm vụ quản lý, điều hành theo sự phân công hoặc để xảy ra hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong phạm vi phụ trách mà không có biện pháp ngăn chặn thì bị xử lý kỷ luật theo quy định pháp luật hiện hành.

2. Không xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong các trường hợp sau:

a) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý bị xử lý kỷ luật do vi phạm của các thời kỳ, giai đoạn trước hoặc có đủ cơ sở, bằng chứng xác định không liên quan người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có đủ cơ sở, bằng chứng chứng minh đã làm mọi biện pháp trong phạm vi thẩm quyền của mình để ngăn chặn hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý.

c) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tự phát hiện, xử lý kỷ luật và khắc phục xong hậu quả đối với hành vi vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý.

3. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, xem xét xử lý kỷ luật ở hình thức khiển trách đối với người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách có một trong các trường hợp sau:

a) Để xảy ra vụ việc tham nhũng được đánh giá là ít nghiêm trọng theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng.

b) Có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý trở lên bị kỷ luật ở hình thức giáng chức (đối với các trường hợp giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) hoặc hạ bậc lương (đối với các trường hợp không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý) đối với các vụ việc có liên quan trực tiếp đến quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi, thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Có cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý bị kỷ luật buộc thôi việc.

d) Có sai phạm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và đã được cấp có thẩm quyền kết luận phải khắc phục nhưng không thực hiện khắc phục và chưa đến mức xử lý kỷ luật cảnh cáo.

4. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, xem xét xử lý kỷ luật ở hình thức cảnh cáo đối với người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách có một trong các trường hợp sau:

a) Để xảy ra vụ việc tham nhũng được đánh giá là nghiêm trọng hoặc có nhiều vụ việc tham nhũng ít nghiêm trọng theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

b) Có từ 02 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý trở lên bị kỷ luật ở hình thức buộc thôi việc hoặc có trường hợp bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giữ, tạm giam để điều tra theo quy định pháp luật đối với các vụ việc có liên quan trực tiếp đến quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi, thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Có sai phạm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và đã được cấp có thẩm quyền kết

luận nghiêm trọng đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật cảnh cáo.

5. Trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này, xem xét xử lý kỷ luật ở hình thức cách chức đối với người đứng đầu khi cơ quan, đơn vị được phân công phụ trách có một trong các trường hợp sau:

a) Để xảy ra vụ việc tham nhũng được đánh giá là rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng hoặc có nhiều vụ việc tham nhũng nghiêm trọng theo quy định tại Điều 78 Nghị định số 59/2019/NĐ-CP.

b) Có từ 03 cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi phụ trách quản lý trở lên bị kỷ luật ở hình thức buộc thôi việc hoặc có từ 02 trường hợp trở lên bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giữ, tạm giam để điều tra theo quy định pháp luật đối với các vụ việc có liên quan trực tiếp đến quyền hạn, trách nhiệm, phạm vi, thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu cơ quan, đơn vị.

c) Có sai phạm trong giải quyết khiếu nại, tố cáo và đã được cấp có thẩm quyền kết luận nghiêm trọng đến mức phải xem xét, xử lý kỷ luật cách chức.

6. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị bị xử lý theo Điều 7 Quy định này thì cấp có thẩm quyền xem xét bố trí công tác khác phù hợp hoặc giải quyết chế độ, chính sách theo quy định.

### **Chương III**

## **TRÁCH NHIỆM VÀ CÁC BIỆN PHÁP TĂNG CƯỜNG TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

**Điều 8. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực thi nhiệm vụ, công vụ**

1. Thực hiện đầy đủ và nghiêm túc quy định về quyền và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức tại Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

2. Chấp hành nghiêm quy định và nội quy của cơ quan, đơn vị và sự phân công, chỉ đạo của cấp có thẩm quyền. Tuân thủ thứ bậc hành chính, phục tùng sự chỉ đạo, điều hành, phân công công việc của cấp trên; không trốn tránh, thoái thác nhiệm vụ.

3. Tập trung hoàn thành tốt các nhiệm vụ, công việc được cấp có thẩm quyền giao.

Áp dụng triệt để kiến thức chuyên môn và các biện pháp nghiệp vụ cần thiết để nâng cao hiệu quả, chất lượng và bảo đảm tiến độ công việc. Trường hợp đã áp dụng nhiều biện pháp, khả năng cần thiết nhưng vẫn không thể bảo đảm yêu cầu về tiến độ và chất lượng công việc thì phải kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, phân công, điều chỉnh cho phù hợp.

4. Giải quyết kịp thời yêu cầu chính đáng của cá nhân, tổ chức trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được phân công. Không được kéo dài thời gian giải quyết hoặc tự ý đặt ra quy định trái pháp luật, trái với quy định của cấp có thẩm quyền.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện văn hóa công vụ và đạo đức nghề nghiệp**

1. Tuân thủ Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong và ngoài phạm vi công sở theo quy định của cấp có thẩm quyền.

2. Chấp hành quy định về thời gian làm việc; không sử dụng thời gian làm việc để thực hiện các hoạt động ngoài mục đích công vụ, nhiệm vụ được giao.

3. Cung cấp đầy đủ thông tin và hướng dẫn cá nhân, tổ chức thực hiện đúng thủ tục quy định. Nghiêm cấm các hành vi gây khó khăn, phiền hà, vôi vãnh, kéo dài thời gian xử lý công việc của cá nhân, tổ chức.

4. Chủ động phối hợp trong nội bộ và ngoài phạm vi cơ quan, đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

5. Bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, khách quan trong đóng góp ý kiến, trong nhận xét, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

6. Chủ động, tự giác, thường xuyên học tập, nghiên cứu nâng cao trình độ, năng lực công tác.

7. Tuân thủ quy định pháp luật về phát ngôn, an toàn thông tin mạng. Không sử dụng mạng xã hội để khai thác, tuyên truyền các thông tin chưa được kiểm chứng, thông tin sai lệch, ảnh hưởng đến hoạt động công vụ.

8. Tuân thủ và tuyên truyền về chuẩn mực đạo đức gia đình và xã hội, thuần phong mỹ tục, truyền thống văn hóa tốt đẹp của dân tộc; không tổ chức, tham gia các hoạt động mê tín dị đoan và tệ nạn xã hội.

#### **Điều 10. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong chủ động đề xuất các giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung**



1. Thường xuyên rà soát, tổng hợp, nghiên cứu, phát hiện những vấn đề nảy sinh, vướng mắc trong quy định pháp luật để kịp thời đề xuất cấp có thẩm quyền các giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung.

2. Tự giác, chủ động đề xuất cấp có thẩm quyền cho phép xây dựng đề án, lộ trình thí điểm và dự báo kết quả thực hiện.

3. Tập trung hoàn thành nhiệm vụ được giao về triển khai thực hiện giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung. Kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền về tiến độ, chất lượng, các vấn đề phát sinh trong triển khai thực hiện.

4. Chịu trách nhiệm trong phạm vi chức trách, nhiệm vụ được giao đối với các vấn đề khó khăn, vướng mắc hoặc sai phạm do lỗi chủ quan gây ra.

**Điều 11. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện phát huy năng lực, tài năng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ**

1. Chấp hành sự phân công của cấp có thẩm quyền trong phối hợp, phân công công việc với đồng nghiệp, chia sẻ trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ được giao.

2. Có ý kiến đóng góp công khai, khách quan, chuẩn xác đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan, đơn vị đang công tác. Không được có hành vi lôi kéo, bè phái, trù dập, tác động làm sai lệch kết quả bầu cử, bình chọn đối với người có năng lực, tài năng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

3. Kịp thời phát hiện, báo cáo cấp có thẩm quyền về các trường hợp có năng lực, tài năng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ để tuyển chọn, bồi dưỡng, tạo điều kiện phát huy năng lực, sở trường công tác.

4. Có tinh thần, thái độ cầu thị, lắng nghe và áp dụng các kiến thức, kinh nghiệm đã được chia sẻ của người có chuyên môn, năng lực, tài năng trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ vào thực tế công tác của cá nhân.

**Điều 12. Biện pháp xử lý vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động phải chấp hành nghiêm Quy định này.

2. Tùy theo mức độ, hành vi, thực hiện xử lý vi phạm theo quy định pháp luật đối với từng đối tượng cụ thể:

a) Đối với cán bộ, công chức, viên chức: xử lý theo quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức.

b) Đối với người lao động: xử lý theo quy định pháp luật về lao động và nội quy của cơ quan, đơn vị.

c) Trường hợp người vi phạm đang là đảng viên thì xử lý kỷ luật tương ứng theo quy định của Đảng.

d) Xem xét trách nhiệm của tập thể, người đứng đầu cơ quan, đơn vị có liên quan đối với những vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo thẩm quyền quản lý.

#### **Chương IV**

### **KHEN THƯỞNG, KHUYẾN KHÍCH PHÁT HUY TRÁCH NHIỆM CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG**

#### **Điều 13. Khen thưởng, khuyến khích phát huy trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị**

1. Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thực hiện tốt trách nhiệm được phân công theo Quy định này thì tùy theo tính chất, mức độ, phạm vi được cấp có thẩm quyền trao tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

2. Việc khen thưởng đối với các giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung:

a) Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng đối với người đứng đầu không cao hơn so với người trực tiếp đề xuất, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện thành công đề án về giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung.

b) Ưu tiên khen thưởng người trực tiếp đề xuất, tham gia xây dựng và triển khai thực hiện thành công đề án về giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung.

#### **Điều 14. Khen thưởng, khuyến khích phát huy trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động**

1. Ngoài các hình thức tôn vinh, khen thưởng theo quy định pháp luật, các trường hợp có nhiều đóng góp, thành tích đặc biệt xuất sắc, có ảnh hưởng tích cực và rộng rãi đối với ngành, lĩnh vực và toàn Thành phố thì được xem xét, trao tặng các giải thưởng, bằng khen và các hình thức ghi nhận, tôn vinh xứng đáng với kết quả cống hiến.

2. Thành phố xây dựng các chính sách khen thưởng đặc thù đề tôn vinh những trường hợp có giải pháp đột phá, sáng tạo vì lợi ích chung theo đúng quy định pháp luật về xây dựng tiêu chí, công bố, thẩm định và trao tặng giải thưởng.

a) Khen thưởng vượt cấp, vượt bậc, đột xuất (không phụ thuộc trình tự, thời gian, các tiêu chí của hình thức khen thưởng đó theo quy định) đối với những giải pháp thực hiện thành công.

b) Khen thưởng đặc biệt, vượt trội so với quy định hiện hành đối với những giải pháp đột phá, sáng tạo tiêu biểu trong các lĩnh vực, vấn đề cấp bách, trọng điểm của Thành phố.

### 3. Các chính sách khuyến khích khác:

a) Cấp có thẩm quyền xem xét đề bạt, đưa vào quy hoạch chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với những cá nhân trực tiếp tham mưu, xây dựng các giải pháp đột phá, sáng tạo được thực hiện thành công.

b) Cấp có thẩm quyền xem xét, hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn đối với các cá nhân trực tiếp tham mưu, xây dựng các giải pháp đột phá, sáng tạo thực sự tiêu biểu, xuất sắc của ngành, lĩnh vực và Thành phố.

## Chương V

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### **Điều 15. Phân công, tổ chức thực hiện**

##### 1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị:

a) Chịu trách nhiệm thực hiện và triển khai Quy định này đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý. Tùy đặc thù, điều kiện của cơ quan, đơn vị, trong trường hợp cần thiết, người đứng đầu cơ quan, đơn vị xem xét, quyết định việc xây dựng và ban hành Quy định về các biện pháp tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị.

b) Thường xuyên kiểm tra, giám sát và quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong thực hiện Quy định; kịp thời xử lý khiếu nại, tố cáo và xem xét, xử lý kỷ luật theo đúng quy định đối với các trường hợp vi phạm.

c) Định kỳ hằng năm hoặc theo yêu cầu đột xuất của cấp có thẩm quyền, tổng

hợp và báo cáo kết quả thực hiện Quy định của cơ quan, đơn vị gửi về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ).

2. Sở Nội vụ:

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện Quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

c) Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện Quy định của các cơ quan, đơn vị trình Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Thanh tra Thành phố:

a) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quy định này.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Quy định tại các cơ quan, đơn vị.

c) Phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi, giải quyết khiếu nại, tố cáo về các vấn đề liên quan đến Quy định này, xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý theo quy định pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

**Điều 16. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Những trường hợp đã hoàn thành xử lý hoặc đã có kết luận của cấp có thẩm quyền về phương án xử lý trước thời điểm Quy định này có hiệu lực thi hành thì áp dụng theo quy định pháp luật tại thời điểm xử lý hoặc theo kết luận của cấp có thẩm quyền. Trường hợp đang trong quá trình xử lý chưa có kết luận của cấp có thẩm quyền thì thực hiện theo Quy định này.

2. Các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; các doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố được áp dụng theo Quy định này để tăng cường trách nhiệm đối với người đứng đầu và người làm việc thuộc phạm vi quản lý.

**Điều 17. Điều khoản thi hành**

1. Trường hợp các quy định được viện dẫn trong Quy định này có bổ sung, sửa đổi

---

hoặc được thay thế thì áp dụng theo các văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành; trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị gửi văn bản về Ủy ban nhân dân Thành phố (thông qua Sở Nội vụ) để được hướng dẫn, giải quyết hoặc nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/QĐ-UBND

Quận 3, ngày 25 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức  
của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3**

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên

*môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về kinh doanh khí;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BKHHCN ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về khoa học và công nghệ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BCT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về công thương thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;*

*Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 09/2024/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (quy chế mẫu) của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Kinh tế tại Tờ trình số 172/TTr-KT ngày 26 tháng 8 năm 2024; đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số /TTr-NV ngày tháng 9 năm 2024 và ý kiến của Phòng Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 32/BC-TP ngày 23 tháng 8 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Ban hành văn bản**

Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3.

### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 10 năm 2024.

### **Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Kinh tế, Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quận; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân 12 phường thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Võ Văn Đức**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

### Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3

(Kèm theo Quyết định số 08/2024/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân Quận 3)

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3 (gọi tắt là Phòng Kinh tế).

##### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Kinh tế; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Kinh tế.

#### Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Kinh tế là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 3, thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiêu thủ công nghiệp; khoa học và công nghệ; công nghiệp; thương mại; phòng, chống thiên tai và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 3, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 3.

2. Phòng Kinh tế có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân Quận 3, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ và các quy định khác của Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

#### Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

### 1. Trình Ủy ban nhân dân quận:

a) Dự thảo quyết định, chương trình, kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ trên địa bàn quận; thành lập Hội đồng tư vấn khoa học và công nghệ theo quy định và phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

b) Dự thảo quyết định, kế hoạch phát triển trung hạn và hằng năm; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực công thương.

c) Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trung hạn, hằng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân quận theo quy định; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định.

d) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Kinh tế.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo quyết định và các văn bản khác về lĩnh vực khoa học và công nghệ, công thương, nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo phân công.

### 3. Đối với lĩnh vực khoa học công nghệ:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, kế hoạch về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo sau khi được ban hành, phê duyệt: thông tin, thống kê, tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục, theo dõi thi hành pháp luật trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đối với Ủy ban nhân dân phường.

b) Quản lý, triển khai thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước; tổ chức nghiên cứu ứng dụng tiên bộ khoa học, công nghệ; phát triển phong trào lao động sáng tạo; phổ biến, lựa chọn các kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, các sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để áp dụng tại địa phương; tổ chức thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn.

c) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm; kiểm tra đo lường chất lượng sản phẩm và hàng hóa trên địa bàn quận.

d) Tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về sở hữu công nghiệp.

đ) Quản lý, khuyến khích, hỗ trợ phát triển hợp tác xã, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân về khoa học và công nghệ trên địa bàn; quản lý các hội, tổ chức phi chính phủ theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền; hướng dẫn, tạo điều kiện để các hội, tổ chức phi chính phủ tham gia các hoạt động về khoa học và công nghệ trên địa bàn.

4. Đối với lĩnh vực công thương:

a) Tổ chức, hướng dẫn và thực hiện chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân đầu tư phát triển công nghiệp, mở rộng sản xuất - kinh doanh; tổ chức các hoạt động dịch vụ tư vấn chuyên giao công nghệ, cung cấp thông tin, xúc tiến thương mại và đào tạo nguồn nhân lực cho các cơ sở sản xuất - kinh doanh thuộc lĩnh vực công thương. Thực hiện các chương trình, kế hoạch xúc tiến thương mại, xây dựng và phát triển thương hiệu trên địa bàn theo phân công của các cấp có thẩm quyền.

b) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân quận về xây dựng, trình ban hành kế hoạch khuyến công phù hợp quy định pháp luật và điều kiện của địa phương; tham mưu cấp có thẩm quyền bảo đảm nguồn vốn từ ngân sách địa phương để tổ chức khuyến công trên địa bàn.

c) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ người tiêu dùng theo quy định của pháp luật.

d) Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công thương; theo dõi thi hành pháp luật về công thương.

đ) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

e) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận chỉ đạo việc lập quy hoạch phát triển chợ, quản lý đầu tư xây dựng chợ theo phân cấp về đầu tư xây dựng cơ bản, thực hiện

các chức năng quản lý nhà nước về chợ và các quy định theo pháp luật chuyên ngành.

g) Tham mưu Ủy ban nhân dân quận trong phạm vi trách nhiệm của mình phối hợp với các cơ quan thông tin đại chúng và trường học tổ chức phổ biến, giáo dục và hướng dẫn Nhân dân sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực.

h) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân quận: cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định; kiểm tra điều kiện, cấp, cấp lại, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định; chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện của cửa hàng bán lẻ LPG chai theo quy định của pháp luật.

#### 5. Đối với lĩnh vực nông nghiệp:

a) Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

b) Quản lý các hoạt động dịch vụ - thương mại phục vụ phát triển nông nghiệp đô thị trên địa bàn quận.

c) Giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

d) Thực hiện nhiệm vụ về công tác phòng, chống thiên tai theo lĩnh vực phụ trách do Ủy ban nhân dân quận phân công. Phối hợp bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn quận theo quy định của pháp luật.

6. Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho cán bộ, công chức thuộc Ủy ban nhân dân phường.

8. Kiểm tra việc chấp hành chính sách, thực hiện các quy định của pháp luật về lĩnh vực phụ trách đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

9. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng, duy trì hệ thống thông tin, lưu trữ và cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

10. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Công Thương và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định pháp luật, theo phân công của Ủy ban nhân dân quận.

12. Quản lý, tổ chức sử dụng có hiệu quả và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản, các phương tiện làm việc và ngân sách được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp quản lý của Ủy ban nhân dân quận.

13. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Tổ chức bộ máy**

1. Phòng Kinh tế hoạt động theo chế độ Thủ trưởng. Phòng Kinh tế có Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng biên chế cho phù hợp và đúng quy định.

2. Trưởng phòng Phòng Kinh tế:

a) Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận bổ nhiệm.

b) Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng

Kinh tế và các công việc được Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

c) Báo cáo với Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức, hoạt động của Phòng Kinh tế; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Kinh tế.

3. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

4. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật và đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

5. Trưởng phòng Kinh tế phối hợp với Trưởng phòng Nội vụ đề xuất việc bổ nhiệm, bố trí và miễn nhiệm chức vụ Trưởng ban, Phó Trưởng ban các Ban quản lý chợ trong phạm vi quản lý của Quận 3 và theo quy định hiện hành.

### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Phòng Kinh tế do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền giao theo quy định.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Kinh tế phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại phòng.

### **Điều 6. Chế độ làm việc**

1. Trưởng phòng phụ trách, điều hành chung các hoạt động của Phòng và phụ

trách những công tác trọng tâm. Phó Trưởng phòng phụ trách những lĩnh vực công tác được Trưởng phòng phân công, trực tiếp giải quyết các công việc phát sinh trên lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Phó Trưởng phòng chủ động bàn bạc thống nhất hướng giải quyết, trình Trưởng phòng quyết định các vấn đề mới phát sinh mà chưa có chủ trương, kế hoạch và biện pháp giải quyết.

3. Trong trường hợp Trưởng phòng trực tiếp yêu cầu các công chức giải quyết công việc thuộc phạm vi thẩm quyền của Phó Trưởng phòng, yêu cầu đó được thực hiện nhưng công chức phải báo cáo cho Phó Trưởng phòng trực tiếp phụ trách biết.

### **Điều 7. Chế độ sinh hoạt hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng tổ chức họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo phòng, Trưởng phòng họp toàn thể công chức để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác.

3. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo phòng trực tiếp phê duyệt.

4. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

### **Điều 8. Môi quan hệ công tác**

1. Đối với Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Phòng Kinh tế chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Sở Công Thương, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các cơ quan nhà nước khác khi có yêu cầu.

## 2. Đối với Ủy ban nhân dân quận:

Phòng Kinh tế chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng Phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch phụ trách khối và phải thường xuyên báo cáo Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công. Theo định kỳ phải báo cáo Ủy ban nhân dân quận về nội dung công tác của Phòng và đề xuất các biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

## 3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận:

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Kinh tế chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng phòng Phòng Kinh tế tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phụ trách khối xem xét, quyết định. Theo định kỳ (đợt xuất), các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động, thống kê số liệu liên quan đến lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình về Phòng Kinh tế để phục vụ cho tổng hợp báo cáo hoặc tham mưu công tác theo quy định.

4. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Quận 3, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội của Quận 3:

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội của Quận 3 có yêu cầu, kiến nghị các vấn đề thuộc chức năng của Phòng, Trưởng Phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền và có thông báo kết quả giải quyết cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp theo quy định.

## 5. Đối với Ủy ban nhân dân phường:

a) Phòng Kinh tế có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra và giúp đỡ về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo thực hiện tốt các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ do Phòng phụ trách theo quy định của Nhà



nước và Ủy ban nhân dân thành phố;

b) Theo định kỳ (đợt xuất), các đơn vị liên quan có trách nhiệm thực hiện việc báo cáo tình hình hoạt động, thống kê số liệu liên quan đến lĩnh vực của cơ quan, đơn vị mình về Phòng Kinh tế để phục vụ cho tổng hợp báo cáo hoặc tham mưu công tác theo quy định.

c) Tổ chức giao ban với Ủy ban nhân dân các phường về lĩnh vực do Phòng Kinh tế phụ trách.

6. Đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh, dịch vụ liên quan đến chức năng quản lý trên địa bàn quận:

Trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ và kiểm tra doanh nghiệp theo quy định của Nhà nước. Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, dịch vụ hoạt động trên địa bàn quận, Phòng Kinh tế giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc quản lý hành chính Nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng đối với các đơn vị này theo quy định.

### **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

Căn cứ Quy định này, Trưởng phòng Phòng Kinh tế có trách nhiệm tổ chức, thực hiện, quản lý, điều hành hoạt động của Phòng Kinh tế theo các quy định của văn bản này và các quy định pháp luật khác có liên quan. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì Trưởng Phòng Kinh tế nghiên cứu, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.

## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 11

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2024/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của  
Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11**

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 11

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư;

Căn cứ Nghị định số 86/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định về khung tiêu chuẩn và trình tự, thủ tục, hồ sơ xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn, tổ dân phố văn hóa", "Xã, phường, thị trấn tiêu biểu";

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư số 11/2022/TT-BTTTT ngày 29 tháng 7 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Thông tin và Truyền thông thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 58/2023/QĐ-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành quy định về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức (Quy chế mẫu) của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân các quận - huyện;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1744/TTr-NV ngày 14 tháng 8 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 314/BC-TP ngày 08 tháng 5 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Ban hành văn bản**


Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11.

**Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 9 năm 2024.

Quyết định này thay thế Quyết định số 01/2020/QĐ-UBND ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân Quận 11 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11.

**Điều 3. Trách nhiệm thi hành**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. 

**CHỦ TỊCH****Nguyễn Trần Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN 11

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của  
Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2024/QĐ-UBND ngày 09 tháng 9 năm 2024  
của Ủy ban nhân dân Quận 11)

### Chương I

#### PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân quận (gọi tắt là Phòng Văn hóa và Thông tin).

###### 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với công chức đang công tác tại Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11; các cá nhân, tổ chức có liên quan đến Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11.

##### Điều 2. Vị trí và chức năng

1. Phòng Văn hóa và Thông tin là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân Quận 11, tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện chức năng quản lý nhà nước về: Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo; báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; chuyển đổi số trên địa bàn; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức và công tác của Ủy ban nhân dân quận, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch.

## Chương II

### NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### **Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn**

##### **1. Trình Ủy ban nhân dân quận**

a) Dự thảo quyết định; quy hoạch, kế hoạch phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, thông tin và truyền thông trung hạn và hằng năm; đề án, chương trình phát triển văn hóa và gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo.

b) Chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao.

c) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Văn hóa và Thông tin.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận dự thảo các văn bản về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, thông tin và truyền thông thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận theo phân công.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch sau khi được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao; theo dõi thi hành pháp luật đối với các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

##### **4. Lĩnh vực Văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo**

a) Hướng dẫn các tổ chức, đơn vị và nhân dân trên địa bàn quận thực hiện phong trào văn hóa, văn nghệ; phong trào luyện tập thể dục, thể thao; xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xây dựng phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; xây dựng và hướng dẫn xét tặng danh hiệu liên quan đến lĩnh vực phụ trách theo quy định; xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước; bảo vệ và phát huy các giá trị di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh và di sản văn hóa phi vật thể; quản lý, bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý và phát huy giá trị tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn.

b) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện quản lý nhà nước về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước theo phân cấp và theo các quy định pháp luật hiện hành; hỗ trợ cộng đồng dân cư tổ chức thông tin, phổ biến, truyền thông và thực hiện hương ước, quy ước.

c) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước về lễ hội, kinh doanh dịch vụ karaoke, kinh doanh dịch vụ vũ trường, hoạt động nghệ thuật biểu diễn trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

d) Tiếp nhận và có văn bản trả lời đối với thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện của thư viện phường, thư viện cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng có trụ sở trên địa bàn theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân quận.

đ) Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, các cơ sở hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo, điểm vui chơi công cộng thuộc phạm vi quản lý của Phòng Văn hóa và Thông tin trên địa bàn.

e) Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân; hướng dẫn và kiểm tra hoạt động các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo theo quy định của pháp luật.

g) Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo đối với các chức danh chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân phường.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về lĩnh vực văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch và quảng cáo trên địa bàn quận; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

5. Lĩnh vực báo chí; xuất bản, in và phát hành; phát thanh; thông tin điện tử; thông tin cơ sở; thông tin đối ngoại; bưu chính; viễn thông; công nghệ thông tin; chuyển đổi số trên địa bàn.

a) Giúp Ủy ban nhân dân quận thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc các lĩnh vực về thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Ủy ban nhân dân quận.

b) Giúp Ủy ban nhân dân quận quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông theo quy định của pháp luật.



c) Giúp Ủy ban nhân dân quận trong việc tổ chức công tác bảo vệ an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin, Internet, phát thanh.

d) Giúp Ủy ban nhân dân quận xây dựng và tổ chức quản lý hệ thống thông tin cơ sở và truyền thanh - truyền hình cấp quận tại địa phương; tổ chức cung cấp thông tin; quản lý nội dung thông tin cơ sở tại địa phương.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan và Ủy ban nhân dân các phường theo dõi và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án về chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, giao dịch điện tử trong cơ quan nhà nước, doanh nghiệp và người dân, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn quận theo sự phân công của Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

e) Tổ chức hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn theo hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông.

g) Tổ chức thực hiện việc quản lý, kiểm tra và hướng dẫn các phường quản lý các điểm phục vụ bưu chính, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, Internet, điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng, điểm photocopy trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

h) Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực thông tin và truyền thông cho cán bộ, công chức phường.

6. Kiểm tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

7. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin.

8. Thực hiện công tác thông tin, thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân quận, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

9. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với công chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.



10. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính; tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận.

11. Thực hiện trách nhiệm giải trình theo quy định tại Điều 15 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giao và theo quy định của pháp luật.

### **Chương III**

## **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ BIÊN CHẾ**

### **Điều 4. Chế độ làm việc và tổ chức bộ máy**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin hoạt động theo cơ chế Thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân quận; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo của các cơ quan chuyên môn theo quy định.

2. Phòng Văn hóa và Thông tin có Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng và các công chức thực hiện công tác chuyên môn, nghiệp vụ. Căn cứ vào tình hình thực tế số lượng công việc, nhiệm vụ được giao, Ủy ban nhân dân quận quyết định cụ thể số lượng Phó Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin cho phù hợp và đúng quy định.

3. Trưởng phòng Phòng Văn hóa và Thông tin:

a) Căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

b) Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, trước pháp luật về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý.

c) Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông; báo cáo công tác trước Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội quận giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Văn hóa và Thông tin.

4. Phó Trưởng phòng là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của phòng.

5. Việc bổ nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, thực hiện chế độ, chính sách đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 5. Biên chế công chức**

1. Biên chế công chức của Phòng Văn hóa và Thông tin do Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận quyết định trong tổng biên chế công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Việc bố trí công tác đối với công chức của Phòng Văn hóa và Thông tin phải căn cứ vào vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và phẩm chất, trình độ, năng lực của công chức; gắn tinh giản biên chế với việc cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức tại Phòng Văn hóa và Thông tin.

### **Chương IV**

#### **CHẾ ĐỘ SINH HOẠT HỘI HỢP, QUAN HỆ CÔNG TÁC**

##### **Điều 6. Chế độ sinh hoạt hội họp**

1. Hàng tuần, lãnh đạo phòng họp giao ban một lần để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác cho tuần sau.

2. Sau khi giao ban lãnh đạo Phòng, các bộ phận họp với lãnh đạo Phòng trực tiếp phụ trách để đánh giá công việc, bàn phương hướng triển khai công tác và thống nhất lịch công tác. Tùy tình hình có thể giao ban lãnh đạo Phòng với toàn thể chuyên viên của Phòng.

3. Mỗi tháng họp toàn thể cán bộ, công chức một lần.

4. Mỗi thành viên trong từng bộ phận có lịch công tác do lãnh đạo Phòng trực tiếp phê duyệt.

5. Lịch làm việc với các tổ chức và cá nhân có liên quan, thể hiện trong lịch công tác hàng tuần, tháng của đơn vị; nội dung làm việc được Phòng chuẩn bị chu đáo để giải quyết có hiệu quả các yêu cầu phát sinh liên quan đến hoạt động chuyên môn của Phòng.

##### **Điều 7. Mối quan hệ công tác**

1. Đối với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông.

Phòng Văn hóa và Thông tin chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và thanh tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và theo yêu cầu của Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch và Sở Thông tin và Truyền thông.

## 2. Đối với Ủy ban nhân dân quận.

Phòng Văn hóa và Thông tin chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Ủy ban nhân dân quận về toàn bộ công tác theo chức năng, nhiệm vụ của Phòng Văn hóa và Thông tin, Trưởng phòng trực tiếp nhận chỉ đạo và nội dung công tác từ Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phải thường xuyên báo cáo với lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận về những mặt công tác đã được phân công và giải trình trước Ủy ban nhân dân quận, Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận khi được yêu cầu.

Theo định kỳ phải báo cáo với lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận phụ trách về nội dung công tác của Phòng và đề xuất biện pháp giải quyết công tác chuyên môn trong việc quản lý nhà nước thuộc lĩnh vực liên quan.

## 3. Đối với các cơ quan chuyên môn khác thuộc Ủy ban nhân dân quận.

Thực hiện mối quan hệ hợp tác và phối hợp trên cơ sở bình đẳng, theo chức năng nhiệm vụ, dưới sự điều hành chung của Ủy ban nhân dân quận, nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chính trị, kế hoạch kinh tế - xã hội của quận. Trong trường hợp Phòng Văn hóa và Thông tin chủ trì phối hợp giải quyết công việc, nếu chưa nhất trí với ý kiến của Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn khác, Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận xem xét, quyết định.

4. Đối với các đơn vị, tổ chức sản xuất kinh doanh và dịch vụ liên quan đến chức năng quản lý trên địa bàn quận.

Trực tiếp hướng dẫn, kiểm tra, giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước của Phòng phụ trách.

Đối với các đơn vị sản xuất kinh doanh, hành chính sự nghiệp của Trung ương, thành phố trú đóng và hoạt động trên địa bàn quận, Phòng Văn hóa và Thông tin giúp Ủy ban nhân dân quận thực hiện việc quản lý hành chính Nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng quản lý đối với các đơn vị này theo quy định.

## 5. Đối với Ủy ban nhân dân phường.

a) Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra và giúp đỡ về nghiệp vụ ngành để Ủy ban nhân dân phường chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ được giao.

b) Phòng Văn hóa và Thông tin có trách nhiệm cùng với Ủy ban nhân dân phường kiện toàn, củng cố bộ phận công tác về văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông tại địa phương. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân xây dựng phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; xây dựng gia đình văn hóa, khu phố văn hóa, đơn vị văn hóa; bảo vệ các di tích lịch sử - văn hóa và danh lam thắng cảnh; bảo vệ, tôn tạo, khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên du lịch, môi trường du lịch, khu du lịch, điểm du lịch trên địa bàn quận.

6. Đối với Trung tâm Văn hóa - Thể thao thuộc Ủy ban nhân dân quận.

a) Phòng Văn hóa và Thông tin tạo điều kiện để Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, đồng thời tham mưu Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực văn hóa, thể dục, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông; kiểm tra, kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý những vi phạm pháp luật trên lĩnh vực được giao.

b) Trung tâm Văn hóa - Thể thao quận có trách nhiệm phối hợp với Phòng Văn hóa và Thông tin trong việc tham mưu Ủy ban nhân dân quận xây dựng kế hoạch, báo cáo kết quả hoạt động của lĩnh vực văn hóa và thông tin.

7. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận; các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể, các tổ chức; tổ chức xã hội của quận.

Phòng Văn hóa và Thông tin phối hợp và hỗ trợ Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận và các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao.

Khi Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận, phường, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể của quận có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Ủy ban nhân dân quận giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

**Chương V****ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Trưởng Phòng Văn hóa và Thông tin, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Ủy ban nhân dân quận có trách nhiệm thực hiện Quyết định ban hành quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc, quy chế phối hợp của Phòng Văn hóa và Thông tin sau khi được Ủy ban nhân dân quận quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh các vấn đề vượt quá thẩm quyền thì nghiên cứu đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân quận trình Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xem xét, giải quyết hoặc bổ sung và sửa đổi cho phù hợp./.



## ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

ỦY BAN NHÂN DÂN  
QUẬN GÒ VẤP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08/2024/QĐ-UBND

Gò Vấp, ngày 26 tháng 9 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

**Bãi bỏ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp theo Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND**

### ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 05 năm 2014 của Chính phủ quy định về tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, Thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính

*phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2021/NĐ-CP ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Nghị quyết số 131/2020/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội về tổ chức chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Danh mục tên gọi và số lượng các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nội vụ tại Tờ trình số 1181/TTr-NV ngày 20 tháng 9 năm 2024 và ý kiến thẩm định của Phòng Tư pháp tại Báo cáo số 1045/BC-PTP ngày 30 tháng 8 năm 2024.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **Điều 1. Bãi bỏ toàn bộ quyết định**

Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 03/2008/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân quận về sắp xếp lại tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp theo Quyết định số 41/2008/QĐ-UBND.

### **Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04 tháng 10 năm 2024.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân quận, Trưởng phòng Nội vụ quận, Trưởng phòng Tư pháp quận và Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân quận, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Trí Dũng**



## PHẦN VĂN BẢN KHÁC

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3881/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 9 năm 2024

#### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh,  
chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y tế dự phòng; Y, Dược cổ truyền  
thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế

#### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 8298/TTr-SYT ngày 22 tháng 8 năm 2024.

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 16 thủ tục hành chính được

sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh; Thiết bị y tế; Y tế dự phòng và Y, Dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

Danh mục thủ tục hành chính được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân Thành phố tại địa chỉ <https://hochiminhcity.gov.vn/> (Bộ thủ tục hành chính chuẩn hóa).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Bãi bỏ nội dung công bố các thủ tục:

- Thứ tự 1, 2, 3, 7, 8, 9, 10, 12 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-UBND ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thứ tự A.1, A.2, A.3 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 2194/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thứ tự I.1.8, I.1.9 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 961/QĐ-UBND ngày 13 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

- Thứ tự A.1, A.2, A.4 tại danh mục thủ tục hành chính ban hành kèm theo Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực Y, dược cổ truyền thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Y tế.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Y tế và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**CHỦ TỊCH**

**Phan Văn Mãi**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH; THIẾT BỊ Y TẾ;  
Y TẾ DỰ PHÒNG; Y, DƯỢC CỔ TRUYỀN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3881/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố)*

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC THẨM QUYỀN TIẾP NHẬN CỦA SỞ Y TẾ**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
<b>I. Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh</b>					
1	Cấp mới giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	- 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 30 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.	Sở Y tế	<b>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC: 430.000 đồng/lần.</b> <b>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC: Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.</b>	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.
2	Điều chỉnh giấy phép hành nghề trong giai đoạn chuyển tiếp đối	- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cần	Sở Y tế		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện, tâm lý lâm sàng	xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị điều chỉnh giấy phép hành nghề thì thời hạn điều chỉnh là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</li> </ul>
3	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp được cấp trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 đối với hồ sơ nộp từ ngày 01 tháng 01 năm 2024 đến thời điểm kiểm tra đánh giá năng lực hành nghề đối với các chức danh bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y, dinh dưỡng lâm sàng, cấp cứu viên ngoại viện,	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ</li> <li>- Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp lại là 15 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.</li> </ul>	Sở Y tế	<p><b><i>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC như sau:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp (1) hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề đối với trường hợp giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 131 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (12) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm quyền quy định tại điểm d khoản 1 Điều 31 của Luật Khám</li> </ul>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tâm lý lâm sàng			<p>bệnh, chữa bệnh; Trường hợp (15) người hành nghề đã được cấp chứng chỉ hành nghề trước ngày 01 tháng 01 năm 2024 khi bị mất hoặc hư hỏng: 150.000 đồng/lần;</p> <p>- Các trường hợp còn lại: 430.000 đồng/lần.</p> <p>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề).</p> <p><b><i>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC: Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.</i></b></p>	- Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
4	Cấp mới giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập	Sở Y tế	<p><b><i>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC như sau:</i></b></p> <p>- Bệnh viện: 10.500.000 đồng/lần;</p>	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023; - Nghị định số

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và;</p> <p>- 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng khám đa khoa, nhà hộ sinh, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình: 5.700.000 đồng/lần;</li> <li>- Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/lần;</li> <li>- Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa. Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận làm sàng: 4.300.000 đồng/lần;</li> <li>- Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/lần</li> </ul> <p>(Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp).</p> <p><b><i>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại</i></b></p>	<p>96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> <li>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
				<b>Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
5	Cấp lại giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế	<b>Phí thăm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</b> 1.500.000 đồng/lần. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp). <b>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	- Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc
6	Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh	- 20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với	Sở Y tế	<b>Phí thăm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC, như sau:</b>	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm.</p> <p>- 20 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ đối với trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (không phải tổ chức thẩm định thực tế tại cơ sở).</p> <p>- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung, giảm bớt danh mục kỹ</p>		<p>- Trường hợp thay đổi thời gian làm việc hoặc thay đổi tên, địa chỉ của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng không thay đổi địa điểm: 1.500.000 đồng/lần.</p> <p>- Trường hợp thay đổi quy mô hoạt động, phạm vi hoạt động chuyên môn hoặc bổ sung danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:</p> <p>+ Bệnh viện, Phòng khám đa khoa, Nhà hộ sinh, Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh y học gia đình, Phòng khám chuyên khoa, Phòng khám liên chuyên khoa, Phòng khám bác sỹ y khoa, Phòng khám răng hàm mặt, Phòng khám dinh dưỡng, Phòng khám y sỹ đa khoa, Cơ sở dịch vụ cận lâm sàng: 4.300.000 đồng/lần.</p> <p>+ Phòng khám y học cổ truyền, Phòng chẩn trị y học</p>	<p>phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh (phải thẩm định thực tế tại cơ sở): Tổ chức thẩm định điều kiện hoạt động và danh mục kỹ thuật thực hiện tại cơ sở đề nghị và lập biên bản thẩm định trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày ghi trên phiếu tiếp nhận hồ sơ và; 10 ngày làm việc kể từ ngày ban hành biên bản thẩm định hoặc nhận được văn bản thông báo và tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc khắc phục, sửa chữa của cơ sở đề nghị.</p>		<p>cổ truyền, Trạm y tế: 3.100.000 đồng/lần.  + Các hình thức tổ chức khám bệnh, chữa bệnh khác: 4.300.000 đồng/lần.  (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan cấp, giảm bớt danh mục kỹ thuật của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh).  <b><i>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</i></b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.</p>	
7	Cấp mới giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người	<p>- 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.  - Trường hợp cần</p>	Sở Y tế	<b><i>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</i></b> 430.000	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp giấy phép hành nghề là 30 ngày kể từ ngày có kết quả xác minh.		đồng/lần. (Không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề đối với cấp mới, cấp lại, gia hạn, điều chỉnh). <b>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	2023; - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30 tháng 8 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. - Quyết định số 743/QĐ-BYT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung
8	Cấp lại giấy phép hành nghề đối với chức danh chuyên môn là lương y, người có bài thuốc gia truyền hoặc có phương pháp chữa bệnh gia truyền	- 15 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ. - Trường hợp cần xác minh tài liệu có yếu tố nước ngoài trong hồ sơ đề nghị cấp lại giấy phép hành nghề thì thời hạn cấp lại là 15 ngày kể từ ngày có	Sở Y tế	<b>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC, như sau:</b> - Trường hợp (1) giấy phép hành nghề bị mất hoặc hư hỏng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; Trường hợp (8) giấy phép hành nghề được cấp không đúng thẩm	

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		kết quả xác minh.		<p>quyền quy định tại khoản 1 Điều 28 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh: 150.000 đồng/lần;</p> <p>- Các trường hợp còn lại: 430.000 đồng/lần.</p> <p>(không thu phí đối với trường hợp cấp sai do lỗi của cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép hành nghề).</p> <p><b><i>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</i></b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.</p>	<p>Quyết định số 159/QĐ-BYT ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính bị thay thế và bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023 và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
<b>II. Lĩnh vực thiết bị y tế</b>					
1	Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D	Ngay khi nhận hồ sơ (bao gồm cả giấy tờ xác nhận đã nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính)	Sở Y tế	<b>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</b> 3.000.000 đồng/hồ sơ. <b>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	- Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư số 19/2021/TT-BYT ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định mẫu văn bản, báo cáo thực hiện Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-
2	Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A, B	Ngay khi nhận hồ sơ (bao gồm cả giấy tờ xác nhận đã nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính)	Sở Y tế		
3	Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế	Ngay khi nhận hồ sơ (bao gồm cả giấy tờ xác nhận đã nộp phí theo quy định của Bộ Tài chính)	Sở Y tế		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</p> <p>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Quyết định số 5652/QĐ-BYT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành/ được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế/bị bãi bỏ lĩnh vực trang thiết bị y tế thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế.</p> <p>- Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm</p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.
<b>III. Lĩnh vực Y tế dự phòng</b>					
1	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ	Sở Y tế	<b>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</b> 300.000 đồng/hồ sơ. <b>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Luật đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014;</li> <li>- Luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa ngày 21 tháng 11 năm 2007;</li> <li>- Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;</li> <li>- Luật thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li> <li>- Luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006;</li> </ul>
2	Công bố cơ sở đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ	Sở Y tế		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế;</li> <li>- Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;</li> <li>- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế.</li> <li>- Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ</li> </ul>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					<p>Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Quyết định 4508/QĐ-BYT ngày 22 tháng 8 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ tại Nghị định 91/2016/NĐ-CP về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế.</p> <p>- Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y</p>



TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
					tế.
<b>IV. Lĩnh vực Y, Dược cổ truyền</b>					
1	Cấp giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Sở Y tế	<b>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</b> 2.500.000 đồng/lần. <b>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	- Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15; - Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp giấy chứng nhận lương y, giấy chứng nhận người có bài thuốc gia truyền, giấy chứng nhận người có phương pháp chữa bệnh gia truyền và kết hợp y học cổ truyền với y học hiện đại tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
2	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy định tại khoản 1, 2 và khoản 3 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT	- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Tổ thư ký Hội đồng kiểm tra sát hạch phải tiến hành rà soát hồ sơ. - Trong 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh	Sở Y tế	<b>Phí thẩm định theo quy định tại Thông tư số 59/2023/TT-BTC:</b> 2.500.000 đồng/lần. <b>Từ ngày 01/7/2024 đến ngày 31/12/2024, áp dụng mức phí theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC:</b> Bằng 70% mức thu phí quy định tại Biểu phí	- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám, chữa bệnh.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
		<p>sách của Tổ thư ký, Hội đồng kiểm tra sát hạch phải họp để giải quyết.</p> <p>- Sau khi kiểm tra sát hạch 15 ngày:</p> <p>+ Trường hợp đạt kết quả kiểm tra sát hạch, Tổ thư ký trình cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 02/2024/TT-BYT cấp giấy chứng nhận lương y.</p> <p>+ Trường hợp không đạt kết quả kiểm tra thi sát hạch thì phải có văn bản thông báo kết quả kiểm tra sát hạch cho từng đối tượng.</p>		trong lĩnh vực y tế ban hành kèm theo Thông tư số 59/2023/TT-BTC.	<p>BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.</p> <p>- Quyết định số 642/QĐ-BYT ngày 16 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Y, Dược cổ truyền được quy định tại Thông tư 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế.</p> <p>- Quyết định số 1463/QĐ-BYT ngày 29 tháng 5 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quyết định số 642/QĐBYT ngày 16 tháng 3 năm 2024 về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực y, dược cổ truyền quy định</p>
3	Cấp giấy chứng nhận lương y theo quy định cho các đối tượng quy	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Sở Y tế		

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
	định tại khoản 4, 5 và khoản 6 Điều 1 Thông tư số 02/2024/TT-BYT				<p>tại Thông tư số 02/2024/TT-BYT ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Bộ Y tế.</p> <p>- Quyết định số 2456/QĐ-BYT ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung mức phí theo Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28 tháng 6 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.</p>

---

**VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Địa chỉ: 86 Lê Thánh Tôn, quận 1

Điện thoại: 38.233.686

Fax: (84.8) 38.233.694

Email: [tcb.ubnd@tphcm.gov.vn](mailto:tcb.ubnd@tphcm.gov.vn)

Website: [www.congbao.hochiminhcity.gov.vn](http://www.congbao.hochiminhcity.gov.vn)

In tại Xí nghiệp Bản đồ Đà Lạt - Bộ Quốc phòng